

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FPT

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ tài chính quý III năm 2008

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**Quý III/ 2008****I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

STT	Nội dung	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu năm
I	Tài sản ngắn hạn	4,812,219,632,150	4,342,621,864,908
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1,156,843,798,267	895,514,803,431
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu	1,662,604,521,522	1,849,283,013,633
4	Hàng tồn kho	1,800,207,499,590	1,428,218,348,569
5	Tài sản ngắn hạn khác	192,563,812,772	169,605,699,275
II	Tài sản dài hạn	1,388,192,285,671	1,013,430,480,154
1	Các khoản phải thu dài hạn	6,103,624,830	-
2	Tài sản cố định	719,957,880,161	641,607,535,448
	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	1,121,634,760,417	954,246,329,790
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(469,383,454,837)	(356,018,979,898)
	- Nguyên giá TSCĐ vô hình	62,790,117,478	55,249,810,480
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(28,102,694,046)	(20,678,757,988)
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	33,019,151,150	8,809,133,064
3	Bất động sản đầu tư	-	-
	- Nguyên giá	-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	338,602,630,254	321,827,414,410
5	Tài sản dài hạn khác	323,528,150,425	49,995,530,296
III	Tổng tài sản	6,200,411,917,821	5,356,052,345,062
IV	Nợ phải trả	3,396,037,999,044	3,094,037,392,967
1	Nợ ngắn hạn	3,258,421,548,710	2,897,141,290,627
2	Nợ dài hạn	74,696,531,608	66,545,631,891
3	Nợ khác	62,919,918,727	130,350,470,449
V	Vốn chủ sở hữu	2,279,828,742,688	1,939,481,515,112
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	941,606,160,000	923,525,790,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	524,865,861,360	524,865,861,360
	- Cổ phiếu quỹ	(993,000,000)	(176,000,000)
	- Các quỹ	78,545,117,715	59,349,066,186
	- Lợi nhuận chưa phân phối	735,804,603,612	431,916,797,566
VI	Nguồn kinh phí và quỹ khác	(12,445,564,748)	39,927,107,707
VII	Lợi ích của cổ đông thiểu số	536,990,740,838	282,606,329,276
VIII	Tổng nguồn vốn	6,200,411,917,821	5,356,052,345,062

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối quý	Số đầu năm
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	39,459,263,074	153,278,885,956
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	90,925,940	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FPT

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ tài chính quý III năm 2008

II-A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(Áp dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ...)

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	7,464,327,557,045	24,698,315,438,666
	<i>Trong đó: Doanh thu thuần đã loại trừ phần nội bộ (*)</i>	3,772,867,640,032	12,449,524,881,826
2	Giá vốn hàng bán	6,743,361,239,634	22,326,286,155,585
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	720,966,317,411	2,372,029,283,081
4	Doanh thu hoạt động tài chính	41,366,828,472	127,427,430,636
5	Chi phí tài chính	133,456,337,140	393,225,708,397
6	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	18,787,551,797	68,934,259,729
7	Chi phí bán hàng	248,591,992,676	695,397,960,871
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	182,949,705,474	598,018,909,356
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	197,335,110,592	812,814,135,092
10	Thu nhập khác	54,513,644,681	93,946,544,717
11	Chi phí khác	46,052,584,475	56,226,609,685
12	Lợi nhuận khác	8,461,060,207	37,719,935,031
13	Lợi nhuận từ công ty liên doanh liên kết	6,689,057,558	(7,124,784,156)
14	Lợi nhuận trước thuế	212,485,228,357	843,409,285,968
15	Thuế thu nhập phải nộp	36,690,411,538	148,669,174,499
16	Lợi nhuận sau thuế	175,794,816,819	694,740,111,469
	- Lợi ích của cổ đông thiểu số	55,326,022,839	186,581,997,858
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	120,468,793,980	508,158,113,611
17	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	1,280	5,457
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đã trả trong kỳ báo cáo)		1,000

Ghi chú (*): Chỉ loại phần doanh số chuyển hàng giữa các đơn vị thành viên

Lập ngày 22 tháng 10 năm 2008

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Phó Tổng giám đốc
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thế Phương

Bùi Quang Ngọc